**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA TỔ TRƯỞNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Thang điểm** | **Ghi chú** |
|  | Sinh viên tổ chấp hành nội quy, quy định của Nhà trường  *(01 sinh viên vi phạm trừ 5 điểm)* | 20 | Lấy theo số liệu sinh viên vi phạm theo thông báo sau khi ra HĐKL |
|  | Cá nhân không vi phạm nội quy, quy định của Nhà trường  *(Nếu có thì mục này 0 điểm)* | 10 |  |
|  | Cá nhân đủ điều kiện dự thi tất cả các môn.  *(Nếu không thì mục này 0 điểm)* | 10 |  |
|  | Báo cáo hàng tháng và phản ánh kịp thời các vấn đề phát sinh cho lớp trưởng, giảng viên chủ nhiệm/cố vấn, khoa và trợ lý CTSV. *(Không báo cáo 1 lần trừ 2 điểm - không có lý do chính đáng)* | 10 |  |
|  | Nắm rõ tình hình sinh viên tổ (gia cảnh, học nhóm, chuyên cần, tham gia hoạt động phong trào).  Hoàn thành xuất sắc: 30  Hoàn thành tốt: 25  Hoàn thành: 20  Hoàn thành yếu: 5  Không hoàn thành: 0 | 30 | Cần có minh chứng cụ thể |
|  | Tổ chức học tổ/nhóm cho các thành viên; Có lịch học nhóm, bảng ghi nhận tình hình học nhóm lưu trong hồ sơ làm việc của tổ trưởng.  *(Không đầy đủ minh chứng thì 0 điểm)* | 10 |  |
|  | Sinh viên trong tổ vắng tham gia chào cờ  *(>30%: 0 điểm; Từ dưới 30% đến lớn hơn 15%: 5 điểm; Từ dưới 15% đến lớn hơn 0%:8 điểm; Không vắng:10 điểm)* | 10 |  |
|  | Điểm thưởng (tối đa 10 điểm)  - Tích cực tham gia các hoạt động của Khoa, Trường tổ chức.  - Tinh thần trách nhiệm | 10 |  |
| **Tổng cộng** | | 100 |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổng điểm** | **Mức độ** |
| Dưới 50 điểm | Không hoàn thành |
| 50 - <70 | Hoàn thành |
| 70 - <90 | Hoàn thành Tốt |
| >=90 | Hoàn thành Xuất sắc |